TÒA ÁN ND HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23** /2025/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc;
2. Bà Hoàng Thị Chung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS, ngày 12/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST – HS ngày 04/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐHPT – HS ngày 17/6/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

N sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/ 12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Nguyễn Quang Đ1; con bà Hoàng Thị T; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình; V là Nguyễn Thị V1 và bị cáo có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trọng N1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B; Có mặt

- Bị hại:

1. Chị Chu Thị T1, sinh năm 1985; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1980; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T1, anh B: Luật sư Hà Đình T2 – Công ty L1; Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Có mặt

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Thôi Thị Q, sinh năm 1965; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Quang Đ1, sinh năm 1963; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1989; có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Buổi tối ngày 09/8/2024, Nguyễn Văn Đ đến nhà bố đẻ là ông Nguyễn Quang Đ1 ở cùng thôn ăn cơm, uống rượu. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm và uống rượu xong Đ đi bộ về nhà mình. Khi đi về đến sân nhà mình thì Đ nghe thấy tiếng nói chuyện của anh Hoàng Văn B và vợ là chị Chu Thị T1 là chú họ của Đ (nhà ở phía dưới nhà Đ) nên Đ đã đi xuống nhà anh B chơi. Khi Đ vào nhà anh B thì lúc này vợ chồng anh B, chị T1 đang ngồi ở bàn uống nước nói chuyện. Thấy Bộ đến chơi, anh B lấy 01 chai rượu ra rồi giót ra 02 chén, anh B và Đ mỗi người uống được khoảng 1 đến 2 chén thì nhà anh B hết rượu. Đ nói "thế để cháu về lấy thêm rượu", rồi Đ đi bộ về nhà mình bê 01 bình rượu sang nhà anh B, Đ và anh B tiếp tục giót ra chén uống được mỗi người 01 chén thì chị T1 nói "khuya rồi, hai chú cháu không uống rượu nữa" rồi chị T1 cầm bình rượu mang ra để ở sân (trước cửa nhà) thì Đ đứng dậy đi về nhà mình. Khi Đ đi về thì anh B và chị T1 đóng cửa lên giường đi ngủ. Khoảng 05 phút sau, Đ đi quay lại nhà anh B gọi cửa để đòi bình rượu nhưng không thấy ai ra mở cửa nên Đ đi ra sân nhà anh B lấy một cây củi cầm ném vào cánh cửa chính nhà anh B, nhưng vẫn không thấy ai ra mở cửa, Đ tiếp tục cầm một cây củi gỗ khác định ném vào cửa thì chị T1 mở cửa đi ra. Độ hỏi chị T1 bình rượu đâu để mang về, chị T1 bảo Đ là để ngoài sân. Lúc đó có vợ Đ là chị Nguyễn Thị V1 đến, thấy bình rượu để ở sân nên chị V1 đã bê bình rượu về nhà. Lúc này anh B từ trong nhà đi ra sân, thì Đ đã cầm 01 cây (gỗ

keo) khô, dài 01 mét, đường kính 04cm đi về phía anh B giơ lên đập 01 nhát trúng vào thắt lưng bên trái, 01 nhát trúng vào cổ tay trái anh B làm anh B bị bầm tím ở thắt lưng bên trái và xây xước ở cổ tay trái. Thấy anh B bị đánh, chị T1 kêu cứu thì bị Đ quay lại cầm cây gậy gỗ vụt 02 nhát về phía chị T1, T1 dơ tay trái lên đỡ thì bị trúng 01 nhát vào khuỷu tai trái làm chị T1 bị xây xước rỉ máu. Nghe thấy tiếng kêu, xô sát đánh nhau, ông Nguyễn Văn M và vợ là Thôi Thị Q (nhà ở gần nhà anh B) và ông Nguyễn Quang Đ1, bà Hoàng Thị T là bố mẹ đẻ của Đ, anh Nguyễn Văn L là em trai Đ) đến. Khi mọi người đi đến khu vực ngã ba giữa đường lên nhà Đ và đường vào nhà anh B thì ông M nói "sao chúng mày đánh nhau" thì Đ lao về phía ông M, dùng cây củi đã đánh anh B, chị T1 đập 02 nhát, 01 nhát trúng trán, 01 nhát trúng vùng vai trái trượt xuống ngực ông M làm ông M bị chảy máu ở trán và xây xước ở vai và ngực. Lúc này ông Đ1, bà T, anh L và chị V1 vào can ngăn, rồi mọi người giữ Đ, dùng dây thừng trói tay, chân Độ khiêng về nhà. Còn ông M được gia đình đưa đến Trạm y tế xã T khâu vết thương, anh B, chị T1 đi vào nhà đi ngủ. Quá trình điều tra Đ khai khi ở nhà anh B, lúc chị T1 nói "khuya rồi, hai chú cháu không uống rượu nữa" và chị T1 bê bình rượu của Đ ra sân để thì anh B cầm gậy gỗ đập 01 nhát vào đầu Đ làm Đ bị thương ở đầu.

[2] Đến sáng ngày hôm sau thì ông M, anh B, chị T1 đều đến Trung tâm y tế huyện S điều trị vết thương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 22/10/2024 của Trung tâm y tế huyện S xác định: Bà Chu Thị T1 vào viện lúc 09 giờ 58 phút ngày 10/8/2024; ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2024. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Người bệnh tỉnh; da niêm mạc hồng. Mặt ngoài khuỷu tay trái có vết thương xây xước, kích thước 2 x 2cm đang rỉ máu. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Người bệnh tỉnh; đau ít vết thương; vết thương khô; các chỉ số sinh tồn trong giới hạn bình thường.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 22/10/2024 của Trung tâm y tế huyện S xác định: Ông Hoàng Văn B vào viện lúc 09 giờ 46 phút ngày 10/8/2024; ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 14/8/2024. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Người bệnh tỉnh; da xanh; củng mạc mắt vàng. Vùng thắt lưng bên trái có vết bầm tím kích thước vết thương 5 x 5cm không chảy máu. Mặt trước cổ tay trái có vết xây xước nhẹ. Đau tức nhẹ hạ vị Năm hạ vị đau.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Người bệnh tỉnh; đau ít nơi chấn thương; vùng bầm tím mạn sườn trái mờ.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 22/10/2024 của Trung tâm y tế huyện S xác định: Ông Nguyễn Văn M vào viện lúc 06 giờ 28 phút ngày 10/8/2024; ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2024. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Người bệnh tỉnh. Vùng trán giữa 2 cung mày có 01 vết thương nằm dọc dài 4cm đã khâu 03 mũi chỉ lạnh. Quanh mắt trái sưng nề, bầm tím, đau nhức, nhìn không mờ. Ngực trái có 01 vết xước da nằm dọc dài 8cm, rộng 3cm, vai trái có 01 vết xước da nằm ngang dài 4cm, rộng 1cm.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Người bệnh tỉnh; vết thương khô, không đau.

[3] Đối với Nguyễn Văn Đ, ngày 10/8/2024, Đ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị vết thương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 04/11/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định: Nguyễn Văn Đ vào viện lúc ngày 10/8/2024; ra viện lúc ngày 16/8/2024.

Tình trạng thương tích lúc vào viện: Lơ mơ, Glasgow 13 điểm. Đau đầu, chóng mặt, sưng đỉnh phải.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Tạm ổn định – chuyển trung tâm y tế H.

Ngày 26/8/2024, Đ tiếp tục đến Bệnh viện B1, tỉnh Quảng Ninh điều trị vết thương: Tại Bệnh án nội khoa của Bệnh viện B1, tỉnh Quảng Ninh xác định: Nguyễn Văn Đ vào viện 15 giờ 49 phút ngày 26/8/2024; ra viện lúc 16 giờ 00 phút ngày 09/9/2024, tình trạng thương tích lúc vào viện: rối loạn chức năng tiền đình khác – Đau đầu; tình trạng thương tích khi ra viện, đỡ, giảm.

Ngày 17/9/2024, Đ tiếp tục đến điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh B: Tại Bệnh án tâm thần của Bệnh viện tâm thần tỉnh B xác định: Nguyễn Văn Đ vào viện lúc 10 giờ 34 phút ngày 17/9/2024; ra viện lúc 14 giờ 00 phút ngày 27/10/2024, chuẩn đoán rối loạn tâm thần TT và rối loạn chức năng và do bệnh cơ thể, tình trạng ra viện: đỡ giảm.

[4] Ngày 08/10/2024, ông Nguyễn Văn M, anh Hoàng Văn B và chị Chu Thị T1 có đơn tố cáo hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Văn Đ gửi đến Công an xã T. Ngày 14/10/2024, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện S để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/10/2024, chị Chu Thị T1 giao nộp 01 đoạn cây gỗ đã khô dài 01m, đường kính 04cm, là chiếc gậy Độ đã dùng để đánh chị T1, anh B, ông M.

[5] Ngày 05/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 683/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh B giám định thương tích (đối với chị Chu Thị T1, anh Hoàng Văn B và ông Nguyễn Văn M:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2734/24/KLTTCT-TTPY ngày 08/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với chị Chu Thị T1 , kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định. Thương tích vết sẹo khuỷu tay trái kích thước nhỏ: 1%. Khám vùng hạ vị không thấy dấu vết thương tích: 0%

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Thị T1 tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2735/24/KLTTCT-TTPY ngày 08/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với anh Nguyễn Văn M, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định. Thương tích vết sẹo giữa hai cung mày kích thước nhỏ: 3%. Thương tích vết sẹo nông vùng ngực trái kích thước lớn: 3%. Thương tích vết sẹo nông vai trái kích thước nhỏ: 1%. Chạm thương quanh mắt trái không còn dấu vết: 0%

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn M tại thời điểm giám định là 07% (bẩy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2736/24/KLTTCT-TTPY ngày 08/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B với anh Hoàng Văn B, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo nông vùng thắt lưng trái kích thước trung bình: 2%. Chạm thương cỏ tay trái không còn dấu vết: 0%. Khám vùng hạ vị không thấy dấu vết thương tích: 0%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Hoàng Văn B tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.

Ngày 26/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 716/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh B giám định tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn Đ. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2791/24/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Khám vùng đỉnh đầu không thấy dấu vết thương tích + Chụp cộng hưởng từ kết luận: Hiện không thấy hình ảnh tổn thương khác trên phim MRI não-động mạch não: 0%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giám định là: 0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.

Ngày 28/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 717/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần miền núi phía Bắc, giám định nội trú pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản kết luận pháp y về tâm thần số 210/KLGĐ ngày 25/12/2024 Trung tâm pháp y tâm thần miền núi phía Bắc, kết luận: Nguyễn Văn Đ không bị bệnh Tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/8/2024, Nguyễn Văn Đ không bị bệnh Tâm thần. Nguyễn Văn Đ đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Nguyễn Văn Đ không bị bệnh Tâm T3. Nguyễn Văn Đ đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 10/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 2256/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định bổ sung giám định chiếc gậy gỗ chị T1 giao nộp có gây được thương tích cho chị T1, anh B và ông M không. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 3024, 3025, 3026/25/KLVGTT-TTPY cùng ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

Kết quả chính: Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Đoạn cây gỗ khô hình trụ tròn, còn vỏ màu nâu, dọc đoạn cây gỗ có phần khuyết vỏ hở phần lõi gỗ. Hai đầu đoạn cây gỗ nham nhở, trên thận đoạn cây gỗ có một số mấu ghồ ghề. Dài 01 mét, đường kính 04 cm. Đoạn cây gỗ là vật tày. Kết quả đối chiếu các mẫu vật với thương tích: Đoạn cây gỗ gửi giám định gây được thương tích.

Kết luận: Căn cứ kết quả đoạn cây gỗ được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Đoạn cây gỗ có đặc điểm nêu trên là vật gây ra được các thương tích cho bà Chu Thị T1. Không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động nhẹ. Căn cứ kết quả đoạn cây gỗ được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Đoạn cây gỗ có đặc điểm nêu trên là vật gây ra được các thương tích cho ông Nguyễn Văn M. Không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh. Căn cứ kết quả đoạn cây gỗ được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Đoạn cây gỗ có đặc điểm nêu trên là vật gây ra được các thương tích cho ông Hoàng Văn B. Không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động nhẹ.

[6] Ngày 28/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của Nguyễn Văn Đ, Chu Thị T1, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn M về việc chị T1, anh B, ông M bị Đ dùng gậy gỗ đánh gây thương tích và lời khai của Đ khai bị anh B dùng gậy gỗ đánh gây thương tích, ông M khai bị Nguyễn Văn L dùng gậy gỗ đánh vào ngực gây thương tích.

Ngày 31/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 3596/QĐ- VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh B giám định bổ sung cơ chế, chiều hướng hình thành vết thương của Chu Thị T1, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ theo tình huống thực nghiệm điều tra. Tại các Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số: 3076, 3077, 3078 và 3079/25/KLBSHS-PY cùng ngày 08 và 11 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 3076/25/KLBSHS-PY đối với Nguyễn Văn Đ: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra kết luận: Theo tình huống thực nghiệm số 01 gây được thương tích cho ông Nguyễn Văn Đ theo như hồ sơ bệnh án của ông Đ. Cơ chế thương tích do vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số: 3077/25/KLBSHS-PY đối với Chu Thị T1: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra kết luận: Theo tình huống thực nghiệm số 01 gây được thương tích mặt ngoài khuỷu tay trái cho bà Chu Thị T1 theo như hồ sơ bệnh án của bà T1. Cơ chế thương tích do vật tày gây nên. Chiều hướng gây thương tích mặt ngoài khuỷu tay trái từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số: 3078/25/KLBSHS-PY đối với Nguyễn Văn M: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra kết luận: Theo tình huống thực nghiệm số 03 gây được các thương tích Nguyễn Văn M theo như hồ sơ bệnh án của ông M. Cơ chế thương tích do vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng gây các thương tích.

Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số: 3079/25/KLBSHS-PY đối với Hoàng Văn B: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra kết luận: Theo tình huống thực nghiệm số 01 gây được thương tích vùng thắt lưng bên trái cho Hoàng Văn B theo như hồ sơ bệnh án của ông Hoàng Văn B. Không xác định được có gây thương tích mặt trước cổ tay trái cho Hoàng Văn B theo như hồ sơ bệnh án của ông Hoàng Văn B hay không. Cơ chế thương tích do vật tày gây nên. Thương tích vùng thắt lưng bên trái chiều hướng gây thương tích từ trái sang phải.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

[7] Bản Cáo trạng số 18/2025/CT – VKS ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[8] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền là từ 12.000.000đ đến 14.000.000đ, cho anh Hoàng Văn B số tiền từ 9.000.000đ đến 14.000.000đ, cho chị Chu Thị Tích S tiền từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ dài 01 mét, đường kính 04cm.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Chị T1, anh B được miễn án phí dân sự sơ thẩm

[9] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

[10] Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ, cáo trạng của Viện kiểm sát chưa đánh giá khách quan của vụ án nên hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng; đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

VKS đối đáp: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã đánh giá hành vi, nguyên nhân phạm tội là đúng, khách quan. Bị cáo đã đánh bị hại một cách vô cớ không có lý do là côn đồ. Do đó, Viện kiểm sát không chấp nhận lời bào chữa của luật sư đưa ra.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B, bà T1: Nhất trí với tội danh và mức hình phạt Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo; về mức bồi thường Viện kiểm sát đề nghị là thấp.

VKS đối đáp: Bồi thường là những khoản chi phí hợp lý và phải có căn cứ. Do đó, Viện kiểm sát không chấp nhận yêu cầu của luật sư đưa ra với số tiền là 102.000.000đ.

Sau khi đối đáp: Người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B, bà T1 giữ nguyên quan điểm; Viện kiểm sát giữ nguyên ý kiến đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ,

quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn Đ có mối quan hệ họ hàng gia đình với vợ chồng anh Hoàng Văn B, chị Chu Thị T1. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/8/2024, Nguyễn Văn Đ đến gia đình nhà anh B, chị T1 ở cùng thôn chơi; tại đây, Đ và anh B ngồi uống rượu với nhau thì chị T1 can ngăn không cho hai người uống rượu nữa và bảo Đ đi về nhà ngủ. Sau đó giữa Đ và anh B, chị T1 đã xảy ra xô xát, Đ đã lấy 01 khúc cây gỗ dài 01m, đường kính 04 cm là hung khí nguy hiểm đập 01 nhát trúng vào thắt lưng bên trái, 01 nhát trúng vào cổ tay trái anh B và đập 01 cái vào khuỷu tay trái chị T1 làm anh B bị thương tích 2% sức khỏe, chị T1 bị thương tích 1% sức khỏe. Khi ông Nguyễn Văn M ở cùng thôn nghe tiếng xô xát đánh nhau chạy sang can ngăn thì bị Đ dùng gậy gỗ đã đánh 02 nhát (01 nhát trúng trán, 01 nhát trúng vùng vai trái rồi trượt xuống ngực ông M) làm ông M phải đi viện điều trị bị thương tích 7% sức khỏe.

Do đó, bản Cáo trạng số 18/2025/CT – VKS ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp. Người bào chữa cho bị cáo đưa ra lời bào chữa là không có cơ sở chấp nhận; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là không có cơ sở chấp nhận một phần, viện kiểm sát đưa ra mức bồi thường là hơi thấp.

[3] *Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng sức khoẻ và tổn thất về tinh thần cho ông M, anh B và chị T1; gây mất trật tự an ninh tại địa phương và làm cho mọi người bất bình lên án. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung.

Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thuwongf được một phần cho bị hại (ông M); do đó bị cáo được áp

dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần thiết phải lên một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, suy ngẫm và sửa chữa những lỗi lầm do chính mình gây ra. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp cũng đủ để răn đe bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn M, anh Hoàng Văn B và chị Chu Thị T1:

Ông Nguyễn Văn M vào viện từ ngày 10/8/2024 đến ngày 13/8/2024 ra viện (do bị vết thương phần mềm nhiều nơi). Yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 19.514.000đ, Gồm tiền chi phí điều trị vết thương = 2.514.000đ, tiền mất ngày công lao động 04 ngày x 800.000đ = 3.200.000đ, tổn thất về tinh thần và bồi dưỡng sức khỏe = 12.300.000đ, tiền thuê xe đi Bệnh viện B 1.500.000đ.

Anh Hoàng Văn B vào viện từ ngày 10/8/2024 đến ngày 14/8/2024 ra viện (do bị chấn thương lưng, lồng ngực, bụng); chị Chu Thị T1 vào viện từ ngày 10/8/2024 đến ngày 12/8/2024 ra viện (do vết thương phần mềm khuỷu tay trái do bị đánh). Yêu cầu Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho hai người số tiền 102.734.000đ, gồm tiền chi phí điều trị vết thương 1.234.000đ, tiền mất ngày công lao động của anh Bộ I ngày x 500.000đ/ngày = 46.000.000đ, tiền mất ngày công lao động của chị T1 15 ngày x 500.000đ/ngày = 7.500.000đ, tổn thất về tinh thần cho anh B = 48.000.000đ.

Đến nay Đ chưa bồi thường cho anh B, chị T1 khoản tiền nào, ông M được một phần.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của ông M, anh B, chị T1 về tiền chi phí tiền viện là phù hợp; về mức thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương là 300.000đ/ngày công, do đó yêu cầu bồi thường của ông M, anh B, chị T1 về tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền thuê chi phí viện phí là cao, không phù hợp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí hợp lý cụ thể như sau:

Cho ông Nguyễn Văn M đi viện 04 ngày gồm: Tiền thuốc theo đơn 250.000đ, tiền chụp chuẩn đoán hình ảnh có phiếu thu 1.106.000đ, chụp cắt lớp vi tính có phiếu thu 532.000đ, tiền mất ngày công lao động 04 ngày nằm viện và 5 ngày khi ra viện là 09 ngày x 300.000đ = 2.700.000đ, tổn thất về tinh thần bằng 4 tháng lương tối thiểu là 4 tháng x 2.340.000đ = 9.360.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe khi ra viện = 2.000.000đ, tiền thuê xe đi Bệnh viện B 1.500.000đ. Tổng cộng là 17.448.000đ. Ngày 20/6/2025 bị cáo Đ đã bồi thường cho ông M số tiền

5.000.000đ; số tiền ông M đã nhận được trừ đi, sau khi trừ đi Độ còn phải bồi thường cho ông M số tiền làn 12.448.000đ.

Cho anh Hoàng Văn B đi viện 05 ngày gồm: Phiếu chỉ định chụp cắt lớp vi tính 532.000đ, tiền mất ngày công lao động 05 ngày nằm viện và 5 ngày khi ra viện là 10 ngày x 300.000đ = 3.000.000đ, tổn thất về tinh thần bằng 4 tháng lương tối thiểu là 4 tháng x 2.340.000đ = 9.360.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe khi ra viện = 2.000.000đ. Tổng cộng là 14.892.000đ.

Cho chị Chu Thị T1 đi viện 03 ngày gồm: Tiền mua thuốc có hóa đơn 500.000đ, tiền mất ngày công lao động 03 ngày nằm viện và 3 ngày khi ra viện là 6 ngày x 300.000đ = 1.800.000đ, tổn thất về tinh thần bằng 3 tháng lương tối thiểu là 3 tháng x 2.340.000đ = 7.020.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe khi ra viện = 1.000.000đ. Tổng cộng là 10.320.000đ.

Đối với Nguyễn Văn Đ yêu cầu anh B bồi thường do bị đánh:

Độ vào viện Đa khoa B2 ngày 10/8/2024 và ra viện ngày 16/8/2024 (do đau đầu, chóng mặt, sưng đỉnh phải); vào viện B3 ngày 26/8/2024 và ra viện ngày 09/9/2024 (do rối loạn chức năng tiền đình, viêm da đầu); vào viện Tâm thần B2 ngày 17/9/2024 và ra viện ngày 24/10/2024 (do rối loạn tâm thần khác do tổn thương, rối loạn chức năng não và do bệnh cơ thể. Độ xuất trình 01 đơn thuốc của Bệnh viện Đ nhưng không có phiếu thu tiền, 01 đơn thuốc chỉ định mua ngoài của Bệnh viện không có phiếu thu tiền.

Khi chị T1 nói "khuya rồi, hai chú cháu không uống rượu nữa" và chị T1 bê bình rượu của Đ ra sân để thì anh B (lúc đầu Đ khai anh B cầm 01 chiếc điếu cày đánh vào đầu), sau Đ khai anh B cầm gậy gỗ đập 01 nhát vào đầu Đ làm Đ bị thương ở đầu, lúc đó chị T1 cũng nhìn thấy. Quá trình điều tra anh B không thừa nhận được cầm gậy gỗ đánh Đ, chị T1 cũng không thừa nhận nhìn thấy anh B đánh Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đ và anh B, chị T1, những người này đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của Đ về việc bị anh B dùng gậy gỗ đánh vào đầu nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý Hoàng Văn B; do đó, yêu cầu bồi thường của Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* 01 cây gậy gỗ dài 01 mét, đường kính 04cm thu giữ tại hiện trường, xác định không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

[6] *Những người có liên quan trong vụ án:*

Đối với lời khai của Nguyễn Văn Đ khai: Khi chị T1 nói "khuya rồi, hai chú cháu không uống rượu nữa" và chị T1 bê bình rượu của Đ ra sân để thì anh B (lúc đầu Đ khai anh B cầm 01 chiếc điếu cày đánh vào đầu), sau Đ khai anh B cầm gậy gỗ đập 01 nhát vào đầu Đ làm Đ bị thương ở đầu, lúc đó chị T1 cũng nhìn thấy. Quá trình điều tra anh B không thừa nhận được cầm gậy gỗ đánh Đ, chị T1 cũng

không thừa nhận nhìn thấy anh B đánh Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đ và anh B, chị T1, những người này đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của Đ về việc bị anh B dùng gậy gỗ đánh vào đầu nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý Hoàng Văn B là có căn cứ.

Đối với lời khai của ông Nguyễn Văn M khai: Khi đi đến khu vực ngã ba giữa đường lên nhà Đ và đường vào nhà anh B thì ông M nói "sao chúng mày đánh nhau" thì Đ lao về phía ông M, dùng cây củi đã đập 02 nhát, 01 nhát trúng trán, 01 nhát trúng vùng vai ông M, sau đó Nguyễn Văn L là em trai Đ cũng cầm 01 gậy gỗ đập 01 nhát vào ngực ông M. Quá trình điều tra Nguyễn Văn L không thừa nhận được gầm gậy gỗ đập vào ngực ông M. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa ông M và L nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của ông M không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh về việc bị L dùng gậy gỗ đánh vào ngực ông M nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý Nguyễn Văn L là có căn cứ.

[7] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị T1, anh B yêu cầu bồi thường cao nên phải chịu phần án phí DSST không được chấp nhận một phần, tuy nhiên anh B và chị T1 đều là người dân tộc thiểu số thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 12.448.000đ (Mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn).

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Hoàng Văn B số tiền là 14.892.000đ (Mười bốn triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn); cho chị Chu Thị Tích S tiền là 10.320.000đ (Mười triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ dài 01 mét, đường kính 04cm. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2025 của Công an tỉnh B chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Chị Chu Thị T1, anh Hoàng Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm,

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- CQCSĐT Công an tỉnh BG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh BG;
VKSND huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- UBND xã Tuấn Đạo;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn